TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 554/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Số nhà B, đường B1, phường B2, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số nhà I, khóm T1, phường T2, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Ông Nguyễn Thanh S giao bà Trần Thị Minh T tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 10/10/2012.

Ông Nguyễn Thanh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng con chung Nguyễn Thị Thanh N mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh S tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000651 ngày 14/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên ông Nguyễn Thanh S không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Thi hành án: 1;
- UBND xã M, tỉnh Đồng Tháp: 1;
(Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2012 ngày 21/11/2012);
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân